

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HUỆ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thi Thị Ngọc Hạnh

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thị V, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Quyết T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Ấp 3, xã MĐ huyện Đ, tỉnh Long An (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thị V yêu cầu khởi kiện: Bà V và ông Đặng Quyết T tự tìm hiểu nhau, rồi tiến đến chung sống năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Bà V và ông T ly thân nhau từ 03/2019 đến nay không hàn gắn lại được.

Nay bà V nhận thấy mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà V không còn tình cảm gì với ông T nên yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

- Về hôn nhân: Bà V yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Quyết T.

- Về con chung: Bà V và ông T có một con chung tên Đặng Tấn P, sinh ngày 21/10/2006; giới tính: Nam; con chung hiện nay đang do ông Thắng trực tiếp nuôi dưỡng. **Khi ly hôn, bà V yêu cầu theo nguyện vọng của cháu P, ở với cha hay ở với mẹ thì người đó sẽ nuôi, nếu ở với bà V thì bà V nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.**

- Về tài sản chung: Bà V xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn ông Đặng Quyết T đối với yêu cầu khởi của bà V: Ông T thống nhất với bà V về thời gian chung sống, kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân như bà V trình bày. Nay bà V yêu cầu ly hôn, ông T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông T đồng ý ly hôn với bà V.

- Về con chung: Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đặng Tấn P, không yêu cầu bà V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Thắng xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T cam kết không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho ông T các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông T không đến theo lịch triệu tập của Tòa án, đến ngày 19/4/2022, ông T mới có bản tự khai có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà V, đồng thời có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó mặc dù ông T và bà V thuận tình ly hôn nhưng không thể hòa giải để công nhận được.

Các tài liệu, chứng cứ của vụ án:

- Chứng cứ do bà V cung cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa bà Thị V và ông Đặng Quyết T (bản sao); Giấy khai sinh của cháu Đặng Tấn P (bản sao); **Bản tự khai ngày 22/10/2021.**

- Chứng cứ do ông Đặng Quyết T cung cấp: Bản tự khai ngày 19/4/2022; Bản tự khai của Đặng Tấn P ngày 19/4/2022.

- Chứng cứ do Tòa án thu thập: Không có.

Các tình tiết của vụ án:

Các tình tiết đương sự thống nhất:

- Về hôn nhân: Bà Thị V và ông Đặng Quyết T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An theo quy định của pháp luật. Bà V và ông Thắng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Thị V và ông Đặng Quyết T có 01 con chung tên Đặng Tấn P, sinh ngày 21/10/2006; giới tính: Nam; hiện nay đang do ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà V và ông T không có yêu cầu khi trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà V và ông T thống nhất không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà V và ông T thống nhất cam kết không có nợ chung.

- Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến bà V ly thân và yêu cầu ly hôn ông T: Do vợ chồng thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống.

Các tình tiết không thống nhất:

Ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, bà V yêu cầu theo nguyện vọng của con chung muốn theo cha hay mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Thị V và ông Đặng Quyết T chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An, nên hôn nhân là hợp pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông T đang cư trú tại huyện Đ, tỉnh Long An. Bà V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về việc xét xử vắng mặt đối với Bà Thị V và ông Đặng Quyết T: Do bà V và ông T đều có đơn đề nghị vắng mặt nên Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà V và ông T.

[4] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Thị V:

[4.1] Xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, thời gian ly thân và khả năng đoàn tụ: Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng bà V và ông T sống không hạnh phúc dẫn đến ly hôn được bà V ông T thống nhất là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Từ đó xác định được mâu thuẫn giữa bà V và ông T là đúng có thật không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 90 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà V và ông T đã ly thân nhau trong thời gian dài từ tháng 03/2019 đến nay nhưng không hàn gắn được, cả bà V và ông T đều bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu ly hôn, ông T đồng ý nên không còn hàn gắn để đoàn tụ được.

[4.2] Căn cứ để giải quyết cho ly hôn: Do mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng bà V và ông T lâm vào tình trạng trầm trọng, bà V và ông T đã ly thân nhau trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn nên đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà V yêu cầu ly hôn, ông T thuận tình ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ giải quyết cho ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 và công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4.3] Về con chung: Bà V và ông T có một con chung tên Đặng Tấn P, sinh ngày 21/10/2006; giới tính: Nam; từ khi bà V và ông T ly thân đến nay, con chung do ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung, bà V không tranh chấp mà theo nguyện vọng của con chung muốn theo cha hay theo mẹ thì người đó nuôi không yêu cầu bên còn lại phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Thấy rằng, từ khi bà V và ông T ly thân đến nay, cháu P do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu P được đảm bảo quyền lợi về mọi mặt. Về giới tính cháu P là có giới tính là Nam, về độ tuổi trong độ tuổi cần ba chăm sóc giáo dục cả về độ tuổi lẫn giới tính; mặt khác cháu P có nguyện vọng ở với ông T khi bà V và ông T ly hôn. Do đó việc giao cháu Đặng Tấn P cho ông T nuôi là đảm bảo quyền lợi cho các cháu về mọi mặt, ổn định điều kiện ăn ở, học tập, chăm sóc sức khỏe, giới tính, phù hợp nguyện vọng của ông T và bà V và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do bà Thị V và ông Đặng Quyết T không có yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4.4] Về chia tài sản chung: Bà Thị V và ông Đặng Quyết T thống nhất xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[4.5] Về nợ chung: Bà Thị V và ông Đặng Quyết T cam kết không có do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định của Luật phí, lệ phí và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 20 Luật phí, lệ phí; điểm a khoản 5, điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Thị V đối với ông Đặng Quyết T.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Thị V với ông Đặng Quyết T.

2. Về con chung: Ông Đặng Quyết T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đặng Tấn P, sinh ngày 21/10/2006; giới tính: Nam; bà Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con vì ông T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc bà Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà bà V đã nộp theo biên lai thu số 0005009 ngày 22/10/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ sang án phí để thi hành (bà V đã nộp đủ án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, bà Thị V và ông Đặng Quyết T có quyền kháng cáo toàn bộ bản án. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Long An giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

6. Công tác thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- UBND xã MĐ, huyện Đ, tỉnh Long An (để cập nhật sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Đình Ngân